

Số: 27 /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung và định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-BKHCMNT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 194/BC-UBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung chi và định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
2. Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.
3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức quy định tại Nghị quyết này áp dụng đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước cấp Thành phố.
2. Căn cứ định mức chi quy định tại Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định mức chi cụ thể đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước cấp xã thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm không vượt quá định mức quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này. Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã chưa quy định mức chi cụ thể thì được áp dụng mức chi bằng 70% định mức chi tương ứng áp dụng đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước cấp Thành phố quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.
3. Đối với hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở do tổ chức khoa học và công nghệ công lập chủ động xây dựng, thực hiện từ nguồn kinh phí được giao theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 hoặc nguồn kinh phí tự chủ khác:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Thành phố là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

được quyết định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách nhưng không vượt quá 70% định mức chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Thành phố là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được quyết định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cơ sở theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Các định mức chi khác làm căn cứ để xây dựng dự toán chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố chưa được quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nội dung chi, định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước

Nội dung chi, định mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước của Thành phố được bảo đảm từ ngân sách nhà nước của Thành phố theo phân cấp hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các nội dung được quy định tại Nghị quyết này; chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với điều kiện của Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này thay thế mục II phần III Phụ

lục 08 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; mục 1, mục 2 khoản 3 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện hoạt động thẩm định công nghệ dự án đầu tư của thành phố Hà Nội. Các nội dung bị thay thế nêu trên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 thì được tiếp tục áp dụng nội dung chi và định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Đối với hồ sơ đề nghị thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được giải quyết thì tiếp tục áp dụng nội dung chi, mức chi theo quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2026.!

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục
QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI, ĐỊNH MỨC CHI LẬP DỰ TOÁN
KINH PHÍ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số **27**/2026/NQ-HĐND ngày **02** tháng **6** năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Định mức lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
A	Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Tổ chuyên gia, thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập sử dụng ngân sách nhà nước cấp Thành phố được quy định tại Nghị định số 262/2025/NĐ-CP, Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, Nghị định 268/2025/NĐ-CP, Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Thủ đô	
I	Chi tiền thù lao Hội đồng, Tổ chuyên gia, thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập	
1	Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch	1.800.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng

h

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên, chuyên gia) phân biện	1.000.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
c	<i>Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện</i>	
	Chủ tịch Hội đồng	700.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	500.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
2	Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.000.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	500.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia (ủy viên) phân biện	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
3	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
	Chủ tịch Hội đồng	1.800.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên, chuyên gia) phân biện	1.000.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
4	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược, kế hoạch	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	
	Thư ký khoa học	
	Thư ký hành chính	
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.000.000 đồng/01 phiếu nhận xét/01 người
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng hoặc 01 Tổ chuyên gia hoặc 01 lượt tư vấn
II	Chi tiền thù lao Hội đồng, Tổ chuyên gia, thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn độc lập phục vụ hoạt động khác	
1	Chi Hội đồng thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố	

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch	1.800.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên, chuyên gia) phản biện	1.000.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
2	Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; đánh giá chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Dự toán thuê tổ chức tư vấn độc lập dựa trên số lượng chuyên gia tư vấn cần thiết và mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV.
3	Chi Hội đồng tư vấn phục vụ hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch	1.800.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên, chuyên gia) phản biện	1.000.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
c	<i>Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng</i>	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng hoặc 01 lượt tư vấn
4	Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập phục vụ hoạt động quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Dự toán thuê tổ chức tư vấn độc lập dựa trên số lượng chuyên gia tư vấn cần thiết và mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV.
III	Các nội dung chi khác (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và chi phí cần thiết khác)	
1	Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, chi phí cần thiết khác	Trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật (nếu có).
2	Chi công tác phí	Theo quy định tại Phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND
B	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
I	Chi thù lao	
	Tổ trưởng tổ thẩm định	1.000.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Thành viên tổ thẩm định	700.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 nhiệm vụ
II	Chi hậu cần phục vụ hoạt động của tổ thẩm định (thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, công tác phí và chi phí cần thiết khác)	

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
1	Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, nước uống, chi phí cần thiết khác	Trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật (nếu có).
2	Chi công tác phí	Theo quy định tại Phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND
C	Chi thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác)	Thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
D	Chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
I	Chi thù lao	
1	Chi Hội đồng đánh giá trong kỳ	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch	900.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	750.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký khoa học	150.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký hành chính	150.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	350.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ùy viên, chuyên gia) phản biện	500.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
c	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng	750.000 đồng/01 người/01 Hội đồng hoặc 01 lượt tư vấn
2	Chi đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
2.1	Chi Tổ chuyên gia đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
a	<i>Chi họp Tổ chuyên gia</i>	
	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1.500.000 đồng/01 người/01 Tổ chuyên gia
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Tổ chuyên gia	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
2.2	Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Dự toán thuê tổ chức tư vấn độc lập dựa trên số lượng chuyên gia tư vấn cần thiết và mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV.
3	Chi đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	
a	<i>Chi họp Đoàn đánh giá</i>	
	Trưởng đoàn	1.800.000 đồng/01 người/01 Đoàn đánh giá
	Thành viên	1.500.000 đồng/01 người/01 Đoàn đánh giá
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 Đoàn đánh giá
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 Đoàn đánh giá
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 Đoàn đánh giá

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Đoàn đánh giá	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
c	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Đoàn đánh giá	1.500.000 đồng/01 người/01 Đoàn đánh giá hoặc 01 lượt tư vấn
4	Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn độc lập đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Dự toán thuê tổ chức tư vấn độc lập dựa trên số lượng chuyên gia tư vấn cần thiết và mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV.
5	Chi kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
a	<i>Chi họp Hội đồng</i>	
	Chủ tịch	1.800.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/01 người/01 Hội đồng
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên, chuyên gia) phản biện	1.000.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét
c	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng	1.500.000 đồng/01 người/01 Hội đồng hoặc 01 lượt tư vấn
II	Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra/hội đồng kiểm tra đánh giá trong kỳ; Tổ chuyên gia đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác	Theo quy định tại Phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
	động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; đoàn kiểm tra/hội đồng kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
D	Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
	Người chủ trì	2.000.000 đồng/01 người/buổi
	Thư ký	700.000 đồng/01 người/buổi
	Báo cáo viên trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	5.000.000 đồng/01 báo cáo
	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học	3.000.000 đồng/01 báo cáo
	Thành viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	300.000 đồng/01 người/buổi
E	Chi cho Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố	
I	Chi thù lao	
a	<i>Chi họp định kỳ, đột xuất của Ban Chủ nhiệm</i>	
	Chủ nhiệm chương trình	1.800.000 đồng/01 người/01 buổi
	Phó Chủ nhiệm chương trình, thành viên (ủy viên) Ban Chủ nhiệm	1.500.000 đồng/01 người/01 buổi
	Thư ký	300.000 đồng/01 người/01 buổi
	Đại biểu tham dự	200.000 đồng/01 người/01 buổi
b	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Ban Chủ nhiệm	700.000 đồng/01 người/01 phiếu nhận xét

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
II	Chi cho các hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thực hiện theo quy định của pháp luật.
G	Chi thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tư vấn độc lập đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập; đánh giá chương trình, chính sách, chiến lược, kế hoạch; đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
	Chi thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tư vấn độc lập để đánh giá	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Dự toán thuê tổ chức tư vấn độc lập dựa trên số lượng chuyên gia tư vấn cần thiết và mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV.
	Chi quản lý, lập kế hoạch và đánh giá	
	Chi xây dựng bộ tiêu chí, biểu mẫu, công cụ thu thập dữ liệu	
	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đánh giá	
	Chi tổng hợp, phân tích, thống kê kết quả đánh giá	
	Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đánh giá cho cán bộ, chuyên gia	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định của pháp luật có liên quan.
	Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu phục vụ quá trình thực hiện đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	

6

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
	Chi công bố, tổng kết, công khai kết quả đánh giá	
	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ quá trình thực hiện đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
H	Chi tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	
	Chi điều tra khảo sát, thu thập và phân tích thông tin	Theo quy định tại Phụ lục 01 quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách Thành phố bảo đảm ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố Hà Nội, được sửa đổi, bổ sung bởi Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội quy định một số nội dung chi và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội.
	Chi thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tư vấn độc lập để xây dựng chiến lược, kế hoạch	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Dự toán thuê tổ chức tư vấn độc lập dựa trên số lượng chuyên gia tư vấn cần thiết và mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT-BNV. Các chi phí cần thiết khác theo chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.
	Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch	Theo quy định tại Phụ lục 03 quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND;

STT	Nội dung công việc	Định mức chi
		Theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi về hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội.
	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch	Thực hiện chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu trong phạm vi dự toán kinh phí cho nhiệm vụ này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
	Chi công tác thông tin, tuyên truyền, công bố chiến lược, kế hoạch trên các phương tiện truyền thông (báo giấy, báo hình, báo điện tử và các phương tiện truyền thông khác)	Thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
	Các khoản chi khác như chi mua báo cáo, tài liệu, dữ liệu chuyên sâu để phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch	Thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ và định mức chi ngân sách nhà nước (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.